

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**28 ĐÀ NẴNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 32

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty 28 theo Quyết định số 817/QĐ-BQP ngày 08 tháng 04 năm 2008 của Bộ Quốc Phòng và Quyết định số 1653/QĐ-BQP ngày 12/6/2008. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400709400 ngày 02 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : 67 Duy Tân - quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : (02511) 3 618 595
- Fax : (02511) 3 618 595

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc, phụ tùng thiết bị ngành may;
- Kinh doanh bao bì và nguyên phụ liệu ngành may;
- Vận chuyển xăng dầu;
- Kinh doanh xăng dầu (địa điểm ngoài địa bàn thành phố Đà Nẵng);
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho, xưởng, bãi đậu xe;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Anh Thứ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2016
Bà Hồ Thanh Thủy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 09 năm 2011
Ông Nguyễn Hồng Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2016

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Ngô Thị Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2016
Bà Đỗ Thị Thương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2016
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2008

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quyết Thắng	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Bà Hồ Thanh Thủy	Tổng Giám Đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quyết Thắng	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm 02 tháng 01 năm 2018
Bà Hồ Thanh Thủy	Tổng Giám Đốc	Miễn nhiệm 02 tháng 01 năm 2018

Ông Nguyễn Quyết Thắng đã ủy quyền cho Bà Hồ Thanh Thủy – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo Giấy ủy quyền số 07A/UQ-CTCP ngày 03 tháng 01 năm 2018.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Hồ Thanh Thủy**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

001-C  
NH  
TNHH  
TỰ V  
C  
ING  
HÁNG

001-C.T.C.P.  
Y  
N  
NG  
P. ĐÀ NẴNG



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,  
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 3.0097/18/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Nha Trang**

**Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

**Nguyễn Thị Minh Hà - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2743-2014-008-1

Nha Trang, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>58.766.190.665</b>	<b>99.092.400.154</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.362.877.211</b>	<b>911.255.127</b>
1. Tiền	111		7.362.877.211	911.255.127
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.695.368.012</b>	<b>38.264.315.855</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	19.606.458.894	34.792.128.221
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	459.954.101	1.319.022.168
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	6.861.878.860	2.153.165.466
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.232.923.843)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>24.656.559.467</b>	<b>55.716.861.518</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27.838.338.457	55.716.861.518
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(3.181.778.990)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.051.385.975</b>	<b>4.199.967.654</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	151.274.104	202.551.086
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		695.689.514	3.997.416.568
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		204.422.357	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>20.353.319.609</b>	<b>19.513.470.618</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.276.286.228</b>	<b>16.785.234.651</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	15.276.286.228	16.785.234.651
- Nguyên giá	222		41.296.900.973	39.060.027.853
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.020.614.745)	(22.274.793.202)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.684.922.151</b>	<b>1.530.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	4.684.922.151	1.530.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>392.111.230</b>	<b>1.198.235.967</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	392.111.230	1.198.235.967
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>79.119.510.274</b>	<b>118.605.870.772</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>81.597.097.276</b>	<b>116.455.984.789</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>81.597.097.276</b>	<b>116.455.984.789</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	20.057.456.548	35.490.346.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	4.783.792
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	8.970.647	352.064.691
4. Phải trả người lao động	314	V.12	9.142.110.840	16.094.451.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	20.499.605
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	5.296.910.673	5.004.880.562
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	45.700.843.728	56.781.924.406
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.390.804.840	2.707.034.245
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(2.477.587.002)</b>	<b>2.149.885.983</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(2.477.587.002)</b>	<b>2.149.885.983</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	15.443.000.000	15.443.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.443.000.000	15.443.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	3.603.168.852	3.597.009.355
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	(21.523.755.854)	(16.890.123.372)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(19.163.694.481)	(16.890.123.372)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(2.360.061.373)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>79.119.510.274</b>	<b>118.605.870.772</b>

Đà Nẵng ngày 18 tháng 3 năm 2018



Đỗ Thị Thương  
Người lập




Nguyễn Thị Quỳnh Nga  
Kế toán trưởng

Hồ Thanh Thủy  
Phó Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	304.214.968.201	285.967.373.613
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	737.908.082	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		303.477.060.119	285.967.373.613
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	286.179.428.738	268.399.385.131
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.297.631.381	17.567.988.482
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	743.768.361	832.249.728
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.737.736.483	2.384.176.575
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.625.275.930	1.519.771.369
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.681.865.680	3.149.002.517
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	15.710.513.401	13.412.253.225
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.088.715.822)	(545.194.107)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	374.129.585	128.514.456
12. Chi phí khác	32	VI.9	366.056.269	11.828.501
13. Lợi nhuận khác	40		8.073.316	116.685.955
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.080.642.506)	(428.508.152)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	279.418.867	1.329.387.625
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.360.061.373)	(1.757.895.777)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	(1.528)	(2.580)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	(1.528)	(2.580)



Đỗ Thị Thương  
Người lập

Đà Nẵng ngày 18 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Thị Quỳnh Nga  
Kế toán trưởng

Hồ Thanh Thủy  
Phó Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.080.642.506)	(428.508.152)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	3.796.248.423	3.470.003.415
- Các khoản dự phòng	03	V.5; 6	4.414.702.833	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(95.823.011)	115.645.928
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.625.275.930	1.552.402.525
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.659.761.669	4.709.543.716
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.523.720.248	(10.408.862.189)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	27.878.523.061	(10.183.428.383)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.549.143.740)	10.779.146.972
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		857.401.719	884.770.755
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.645.775.535)	(1.564.996.790)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(827.167.341)	(1.257.174.801)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		264.903.858	213.770.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.377.664.875)	(1.613.859.561)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.784.559.064</b>	<b>(8.441.090.281)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8; 9	(5.442.222.151)	(4.446.850.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.442.222.151)</b>	<b>(4.446.850.000)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	291.107.547.523	161.739.418.857		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(298.694.628.201)	(149.462.781.167)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.13; 16	(2.281.205.660)	(2.309.934.720)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9.868.286.338)</i>	<i>9.966.702.970</i>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>6.474.050.575</b>	<b>(2.921.237.311)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>911.255.127</b>	<b>3.841.868.700</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(22.428.491)	(9.376.262)		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.362.877.211</b>	<b>911.255.127</b>		



Đỗ Thị Thương  
Người lập



Nguyễn Thị Quỳnh Nga  
Kế toán trưởng



Đà Nẵng ngày 18 tháng 3 năm 2018



Hồ Thanh Thủy  
Phó Tổng Giám đốc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất - công gia hàng may mặc.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc, phụ tùng thiết bị ngành may; Kinh doanh bao bì và nguyên phụ liệu ngành may.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Thực hiện kết luận của Đoàn kiểm tra của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28 về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng từ năm 2012 đến tháng 7 năm 2017, Công ty đã điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính từ năm 2012 đến năm 2016 (xem thuyết minh số VII.2). Do ảnh hưởng của vấn đề này, số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính của Công ty bị thay đổi lớn.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 820 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 815 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội tại Đà Nẵng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội tại Đà Nẵng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **10. Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **11. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu gia công***

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **13. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

111 111 111 111 111 111 111 111 111 111

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	308.284.272	124.965.396
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.054.592.939	786.289.731
<b>Cộng</b>	<b><u>7.362.877.211</u></b>	<b><u>911.255.127</u></b>

##### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>19.606.458.894</i>	<i>34.792.128.221</i>
Imar International	10.667.989.233	18.720.331.830
Công ty TNHH AMW	6.895.998.330	3.435.844.633
Hansfield Investment Ltd	795.219.163	1.107.334.148
Công ty TNHH MTV Dệt may Phan Vỹ	305.370.367	305.370.367
Công ty TNHH Delta Stamark	132.334.313	132.334.313
Hultafors Group AB	809.547.488	7.746.476.058
Apropos Corporation Co., Ltd	-	2.791.311.420
Asmara International Limited	-	553.125.452
<b>Cộng</b>	<b><u>19.606.458.894</u></b>	<b><u>34.792.128.221</u></b>

Toàn bộ nợ phải thu đã, đang và sẽ hình thành trong quá trình sản xuất kinh doanh được dùng để chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội tại Đà Nẵng.

##### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>459.954.101</i>	<i>1.319.022.168</i>
Công ty TNHH Thương mại và Kinh doanh Tổng hợp Ha Ba	414.210.912	939.060.912
Các nhà cung cấp khác	45.743.189	379.961.256
<b>Cộng</b>	<b><u>459.954.101</u></b>	<b><u>1.319.022.168</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		-	22.971.417	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28		-	22.971.417	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.861.878.860	-	2.130.194.049	-
Tạm ứng	184.755.000	-	302.362.000	-
Cục thuế Đà Nẵng	5.717.577.661	-	315.279.618	-
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị	494.000.000	-	989.000.000	-
Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng	456.432.854	-	221.213.887	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.113.345	-	302.338.544	-
<b>Cộng</b>	<b>6.861.878.860</b>	<b>-</b>	<b>2.153.165.466</b>	<b>-</b>

**5. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
<i>Các tổ chức khác</i>						
Hansfield Investment Ltd	Từ 2 đến dưới 3 năm	795.219.163	-	-	-	
Công ty TNHH Dệt may Phan Vỹ	Trên 3 năm	305.370.367	-	-	-	
Công ty TNHH Delta Stamark	Trên 3 năm	132.334.313	-	-	-	
<b>Cộng</b>		<b>1.232.923.843</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	1.232.923.843	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.232.923.843</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	16.934.828.754	(2.115.981.800)	7.099.039.902	-
Công cụ, dụng cụ	20.384.799	-	8.370.637	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.977.059.994	-	23.773.342	-
Thành phẩm	6.891.352.910	(1.065.797.190)	48.453.361.019	-
Hàng hóa	14.712.000	-	17.762.000	-
Hàng gửi đi bán	-	-	114.554.618	-
<b>Cộng</b>	<b>27.838.338.457</b>	<b>(3.181.778.990)</b>	<b>55.716.861.518</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.351.090.889	-
Thành phẩm	1.080.912.190	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.432.003.079</u></b>	<b><u>-</u></b>

Toàn bộ hàng hóa của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng có giá trị sổ sách là 27.838.338.457 VND được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội tại Đà Nẵng.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	3.181.778.990	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.181.778.990</u></b>	<b><u>-</u></b>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	103.803.483	137.745.525
Chi phí bảo hiểm	47.470.621	64.805.561
<b>Cộng</b>	<b><u>151.274.104</u></b>	<b><u>202.551.086</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	392.111.230	1.198.235.967
<b>Cộng</b>	<b><u>392.111.230</u></b>	<b><u>1.198.235.967</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	<b>Cộng</b>
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.502.295.061	27.114.573.857	1.229.082.597	214.076.338	39.060.027.853
Mua trong năm	-	2.287.300.000	-	-	2.287.300.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(50.426.880)	-	-	(50.426.880)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>10.502.295.061</u></b>	<b><u>29.351.446.977</u></b>	<b><u>1.229.082.597</u></b>	<b><u>214.076.338</u></b>	<b><u>41.296.900.973</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.934.853.436	7.312.051.072	1.089.082.597	214.076.338	10.550.063.443
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.363.524.400	14.568.109.867	1.129.082.597	214.076.338	22.274.793.202
Khấu hao trong năm	402.399.885	3.373.848.538	20.000.000	-	3.796.248.423
Thanh lý, nhượng bán	-	(50.426.880)	-	-	(50.426.880)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.765.924.285</u></b>	<b><u>17.891.531.525</u></b>	<b><u>1.149.082.597</u></b>	<b><u>214.076.338</u></b>	<b><u>26.020.614.745</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	4.138.770.661	12.546.463.990	100.000.000	-	16.785.234.651
Số cuối năm	3.736.370.776	11.459.915.452	80.000.000	-	15.276.286.228
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.694.164.476 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội tại Đà Nẵng.

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	1.530.000.000	3.210.017.588	(55.095.437)	4.684.922.151
Nhà xưởng tại cụm công nghiệp làng nghề Diên Sanh	1.530.000.000	3.210.017.588	(55.095.437)	4.684.922.151
<b>Cộng</b>	<b>1.530.000.000</b>	<b>3.210.017.588</b>	<b>(55.095.437)</b>	<b>4.684.922.151</b>

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.581.258.134</b>	<b>1.389.569.676</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	1.581.258.134	1.389.569.676
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>18.476.198.414</b>	<b>34.100.776.692</b>
Pang Rim Co.,Ltd	2.978.743.553	2.947.356.626
J-Pack Trading Co.,Ltd	1.834.216.898	9.315.841.348
A and I Tex Corporation	1.543.778.276	3.416.314.306
Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Bao bì Hải Vương	1.835.769.666	-
Các nhà cung cấp khác	10.283.690.021	18.421.264.412
<b>Cộng</b>	<b>20.057.456.548</b>	<b>35.490.346.368</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.871.524	(1.871.524)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	9.803.373	(9.803.373)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	343.326.117	-	279.418.867	(827.167.341)	-	204.422.357
Thuế thu nhập cá nhân	8.738.574	-	64.825.872	(64.593.799)	8.970.647	-
Thuế nhà đất	-	-	35.885.187	(35.885.187)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>352.064.691</b>	<b>-</b>	<b>394.804.823</b>	<b>(942.321.224)</b>	<b>8.970.647</b>	<b>204.422.357</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% .

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.080.642.506)	(428.508.152)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.473.936.842	7.075.446.277
Thu nhập chịu thuế	1.393.294.336	6.646.938.125
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>278.658.867</i>	<i>1.329.387.625</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>760.000</i>	<i>-</i>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>279.418.867</b>	<b>1.329.387.625</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 12. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả công nhân viên.

#### 13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.170.183.840</i>	<i>2.242.812.291</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28		
– Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.152.874.340	1.963.200.000
Thù lao hội đồng quản trị	17.309.500	279.612.291
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.126.726.833</i>	<i>2.762.068.271</i>
Kinh phí công đoàn	76.493.428	738.763
Bảo hiểm xã hội	-	538.509.661
Bảo hiểm y tế	-	334.565.261
Bảo hiểm thất nghiệp	-	137.236.599
Phải trả Bộ Quốc phòng	-	391.059.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	37.467.672	41.134.167
Phải trả các tổ chức đoàn thể	294.376.146	270.320.346
Hultafors Group AB	737.908.082	-
Supreme Rich Garment Co., Ltd	405.887.991	-
A&I Tex Corporation	369.772.477	-
Trạm may đo Quân khu V	293.448.050	-
Murakami International Limited	233.622.796	-
Suzhou Duwei International Trade Co.,Ltd	168.511.178	-
Công ty TNHH Coats Phong Phú	-	315.972.931
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	509.239.013	732.531.543
<b>Cộng</b>	<b><u>5.296.910.673</u></b>	<b><u>5.004.880.562</u></b>

#### 14. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>989.000.000</i>
Vay Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	-	989.000.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>45.700.843.728</i>	<i>55.792.924.406</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Đà Nẵng <sup>(i)</sup>	45.700.843.728	55.792.924.406
<b>Cộng</b>	<b><u>45.700.843.728</u></b>	<b><u>56.781.924.406</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Chi nhánh ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 9755.17.301.50149.TD ngày 07/6/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng dệt may năm 2017 - 2018 với lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay 05 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định, toàn bộ hàng hóa lưu tại kho 67 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng và khoản phải thu đã, đang và sẽ hình thành trong quá trình sản xuất kinh doanh (xem thuyết minh V.2, V.6, V.8).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn Ngân hàng	Vay ngắn hạn Tổng Công ty 28	Cộng
Số đầu năm	55.792.924.406	989.000.000	56.781.924.406
Số tiền vay phát sinh trong năm	288.107.547.523	3.000.000.000	291.107.547.523
Số tiền vay đã trả trong năm	(298.199.628.201)	(495.000.000)	(298.694.628.201)
Bù trừ công nợ	-	(3.494.000.000)	(3.494.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.700.843.728</b>	<b>-</b>	<b>45.700.843.728</b>

Công ty không có khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn thanh toán.

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.707.034.245	670.754.936
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	52.355.722	3.168.592.709
Tăng khác	6.000.000	213.770.000
Chi quỹ trong năm	(1.374.585.127)	(1.346.083.400)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.390.804.840</b>	<b>2.707.034.245</b>

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.443.000.000	2.659.512.814	(8.228.142.184)	9.874.370.630
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	-	(1.757.895.777)	(1.757.895.777)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	937.496.541	(4.106.089.250)	(3.168.592.709)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	(2.316.450.000)	(2.316.450.000)
Chi cổ tức	-	-	(481.546.161)	(481.546.161)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>15.443.000.000</b>	<b>3.597.009.355</b>	<b>(16.890.123.372)</b>	<b>2.149.885.983</b>
Số dư đầu năm nay	15.443.000.000	3.597.009.355	(16.890.123.372)	2.149.885.983
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	(2.360.061.373)	(2.360.061.373)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	6.159.497	(58.515.219)	(52.355.722)
Chia cổ tức	-	-	(2.470.880.000)	(2.470.880.000)
Thù lao Hội đồng quản trị năm trước	-	-	(3.079.748)	(3.079.748)
Thu lại cổ tức các năm 2012 đến năm 2016	-	-	5.680.000	5.680.000
Thu lại thù lao Hội đồng quản trị các năm 2012 đến năm 2016	-	-	253.223.858	253.223.858
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>15.443.000.000</b>	<b>3.603.168.852</b>	<b>(21.523.755.854)</b>	<b>(2.477.587.002)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	13.088.000.000	13.088.000.000
Công ty Cổ phần Bình Phú	1.102.000.000	1.102.000.000
Các cổ đông khác	1.253.000.000	1.253.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.443.000.000</b>	<b>15.443.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp VND</u>
	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	13.088.000.000	84,75	13.088.000.000
Công ty Cổ phần Bình Phú	1.102.000.000	7,14	1.102.000.000
Các cổ đông khác	1.253.000.000	8,11	1.253.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.443.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>15.443.000.000</b>

#### 17a. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.544.300	1.544.300
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.544.300	1.544.300
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.544.300	1.544.300

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 17b. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20 tháng 4 năm 2017 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.470.880.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 529.634.574
• Thù lao Hội đồng quản trị	: 264.817.287
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.031.013.876

Vấn đề về điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính như trình bày tại thuyết minh số I.5 và VII.2 xảy ra sau thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và thời điểm chi trả cổ tức. Công ty đang có dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phương án xử lý cổ tức đã chi trả của các năm trước.

#### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 18a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	288.341,98	13.415,85

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa số</u>
Công ty TNHH May mặc SM	1.075.019.272	1.075.019.272	Công nợ tồn lâu và khách hàng đã phá sản
Alena	160.425.062	160.425.062	Công nợ tồn lâu và khách hàng đã phá sản
<b>Cộng</b>	<b><u>1.235.444.334</u></b>	<b><u>1.235.444.334</u></b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xuất khẩu	272.858.917.594	268.264.219.926
Doanh thu hàng quốc phòng	2.910.780.989	5.502.047.839
Doanh thu bán trong nước	27.417.628.659	11.336.714.801
Doanh thu bán hàng hóa	187.962.760	47.919.048
Doanh thu cung cấp dịch vụ	839.678.199	816.471.999
<b>Cộng</b>	<b><u>304.214.968.201</u></b>	<b><u>285.967.373.613</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28</i>	<i>3.399.859.088</i>	<i>5.691.047.839</i>
<i>Doanh thu thành phẩm quốc phòng và hàng hóa</i>	<i>3.399.859.088</i>	<i>5.691.047.839</i>
<i>Chi nhánh Tổng Công ty 28 tại Hà Nội</i>	<i>-</i>	<i>301.530.000</i>
<i>Doanh thu gia công</i>	<i>-</i>	<i>301.530.000</i>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm xuất khẩu	249.428.176.645	253.405.576.517
Giá vốn hàng quốc phòng	2.962.640.830	4.794.523.867
Giá vốn thành phẩm bán trong nước	30.573.722.255	10.149.860.443
Giá vốn của hàng hóa	33.110.018	49.424.304
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.181.778.990	-
<b>Cộng</b>	<b><u>286.179.428.738</u></b>	<b><u>268.399.385.131</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.412.852	625.204
Lãi bán ngoại tệ	-	30.105.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	570.324.698	736.029.341
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	95.823.011	-
Chiết khấu thanh toán	76.207.800	65.490.183
<b>Cộng</b>	<b><u>743.768.361</u></b>	<b><u>832.249.728</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.625.275.930	1.519.771.369
Lỗ bán ngoại tệ	-	26.591.045
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	112.460.553	722.168.233
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	115.645.928
<b>Cộng</b>	<b><u>1.737.736.483</u></b>	<b><u>2.384.176.575</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	1.002.577	17.065.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.535.268.097	2.965.055.270
<i>Chi phí xuất khẩu hàng hóa</i>	<i>1.141.937.515</i>	<i>1.261.626.973</i>
<i>Chi phí vận chuyển, bốc xếp</i>	<i>1.290.345.086</i>	<i>1.677.960.526</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>102.985.496</i>	<i>25.467.771</i>
Các chi phí khác	145.595.006	166.881.973
<b>Cộng</b>	<b><u>2.681.865.680</u></b>	<b><u>3.149.002.517</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.038.351.446	7.139.699.003
Chi phí đồ dùng văn phòng	585.565.604	669.556.912
Chi phí khấu hao tài sản cố định	91.021.440	115.265.171
Thuế, phí và lệ phí	1.376.307.085	598.447.206
Chi phí dự phòng	1.232.923.843	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.217.797	474.428.838
Các chi phí khác	4.896.126.186	4.414.856.095
<b>Cộng</b>	<b><u>15.710.513.401</u></b>	<b><u>13.412.253.225</u></b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền hỗ trợ từ khách hàng	315.531.095	122.712.821
Thu nhập khác	58.598.490	5.801.635
<b>Cộng</b>	<b><u>374.129.585</u></b>	<b><u>128.514.456</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	128.275.497	4.867.825
Thuế GTGT nhập khẩu không được khấu trừ	71.709.680	1.427.480
Chi phí khác	166.071.092	5.533.196
<b>Cộng</b>	<b><u>366.056.269</u></b>	<b><u>11.828.501</u></b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.360.061.373)	(1.757.895.777)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.031.013.876)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	(195.584.207)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.360.061.373)	(3.984.493.860)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.544.300	1.544.300
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(1.528)</u></b>	<b><u>(2.580)</u></b>

#### 10b. Thông tin khác

Lãi trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ngoài ra, Công ty còn điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước (xem thuyết minh số VII.2). Do đó, lãi trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.979 VND xuống còn (2.580) VND.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	164.474.974.370	200.001.392.226
Chi phí nhân công	75.372.910.643	80.992.349.683
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.796.248.423	3.470.003.415
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.779.056.232	13.189.221.894
Chi phí khác	8.052.478.019	6.171.631.531
<b>Cộng</b>	<b><u>263.475.667.687</u></b>	<b><u>303.824.598.749</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Thu hồi thù lao các năm 2012 đến 2016	253.223.858	-
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị	3.079.748	481.546.161
Chi thù lao Hội đồng quản trị	265.382.539	207.010.732

Ngoài ra, trong năm Công ty đã thu hồi cổ tức từ năm 2012 đến 2016 là 5.680.000 VND.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 640.502.087 VND (năm trước là 633.110.000 VND).

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bình Phú	Cổ đông sở hữu 7,14% cổ phần
Công ty TNHH Một thành viên 28.1	Công ty do Công ty mẹ sở hữu

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28</b>		
Cổ tức năm 2015 được nhận	-	1.963.200.000
Chi trả cổ tức năm 2015	1.963.200.000	-
Chia cổ tức năm 2016	2.094.080.000	-
Vay ngắn hạn Tổng công ty	3.000.000.000	989.000.000
Trả nợ gốc vay	495.000.000	-
Bù trừ khoản vay phải trả với các nhà cung cấp	3.494.000.000	-
Thu tiền trợ cấp thôi việc	-	528.741.767
Thu tiền chi hộ tổng công ty	882.963.624	-
Tiền thưởng tổng công ty	436.100.000	938.421.415
Bù trừ công nợ	2.052.002.738	3.932.121.464
Chi phí gia công hàng Quốc phòng	74.816.000	-
Công ty ứng tiền hàng	2.000.000.000	-
Thanh toán ứng tiền hàng	2.000.000.000	-
Bù trừ công nợ của Tổng Công ty với khách hàng	3.940.047.500	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	122.958.470	-
Nộp các khoản kinh phí về Tổng Công ty	-	775.299.070
Thanh toán tiền cho Tổng công ty	-	600.000.000
Tổng công ty chuyển tiền hàng	-	2.000.000.000
Chuyển tiền Quỹ "Vì người nghèo; Phòng chống thiên	-	171.021.500

## CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
tai, Mái ấm tình thương”		
Thanh toán tiền thiệt hại đợt áp thấp	-	110.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị	-	10.935.000
Hỗ trợ tiền phục vụ đào tạo	-	243.895.000
Các khoản khác	37.460.450	37.880.000
<b>Công ty Cổ phần Bình Phú</b>		
Công ty chi trả cổ tức	176.320.000	165.300.000
Mua hàng hóa	225.106.200	230.265.000
Thanh toán tiền mua hàng hoá	225.106.200	253.291.500
<b>Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi</b>		
Mượn nguyên vật liệu sản xuất	-	34.470.124
Trả nguyên liệu đã mượn	-	34.470.124
Bù trừ công nợ	255.604.272	-
Chi phí gia công phải trả	959.105.148	-
Thanh toán tiền gia công	996.653.627	-

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.10, V.13 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Số liệu so sánh

Thực hiện kết luận của Đoàn kiểm tra của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28 về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng từ năm 2012 đến tháng 07 năm 2017, Công ty đã điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính từ năm 2012 đến năm 2016. Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính bị ảnh hưởng trực tiếp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	85.515.077.910	(50.722.949.689)	34.792.128.221	(i)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.324.354.374	(5.332.206)	1.319.022.168	(ii)
Hàng tồn kho	141	24.416.510.168	31.300.351.350	55.716.861.518	(i)
Phải trả người bán ngắn hạn	311	35.495.678.574	(5.332.206)	35.490.346.368	(ii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.532.474.967	(19.422.598.339)	(16.890.123.372)	(i)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	311.186.726.576	(25.219.352.963)	285.967.373.613	(i)
Giá vốn hàng bán	11	286.564.496.580	(18.165.111.449)	268.399.385.131	(i)



**CÔNG TY CỔ PHẦN 28 ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Số 67 đường Duy Tân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Mã số	Số liệu		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
		trước điều chỉnh	Các điều chỉnh		
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>					
Lợi nhuận trước thuế	01	6.625.733.362	(7.054.241.514)	(428.508.152)	(i)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(35.628.215.152)	25.219.352.963	(10.408.862.189)	(i)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7.981.683.066	(18.165.111.449)	(10.183.428.383)	(i)

Chi tiết số liệu điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính các năm như sau:

	Doanh thu bán hàng/ Phải thu khách hàng		Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	Lợi nhuận
	Năm 2012	(5.618.508.034)	(4.082.082.930)	(1.536.425.104)
Năm 2013	(5.072.608.268)	20.323.685	(5.092.931.953)	
Năm 2014	(9.339.331.906)	(9.139.582.439)	(199.749.467)	
Năm 2015	(5.473.148.518)	66.101.783	(5.539.250.301)	
<i>Lũy kế đến hết năm 2015</i>	<i>(25.503.596.726)</i>	<i>(13.135.239.901)</i>	<i>(12.368.356.825)</i>	
Năm 2016	(25.219.352.963)	(18.165.111.449)	(7.054.241.514)	
<i>Lũy kế đến hết năm 2016</i>	<i>(50.722.949.689)</i>	<i>(31.300.351.350)</i>	<i>(19.422.598.339)</i>	

(i) Trong đó:

- Doanh thu và phải thu khách hàng được điều chỉnh theo hồ sơ bán hàng.
- Đơn giá thành phẩm xuất bán được ghi nhận theo đơn giá thành phẩm mà Công ty đã ghi nhận khi chưa điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính từ năm 2012 đến năm 2016.

(ii) Điều chỉnh bù trừ công nợ cùng đối tượng


**3. Thông tin về hoạt động liên tục**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty bị lỗ 2.360.061.373 VND, và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.477.587.002 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 22.830.906.611 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28 cam kết sẽ tiếp tục cung cấp nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa và hỗ trợ tài chính cho Công ty. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 3 năm 2018

  
Đỗ Thị Thương  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Quỳnh Nga  
Kế toán trưởng

  
Hồ Thanh Thủy  
Phó Tổng Giám đốc

